

Số: 56/2022/QĐST-HNGĐ

Na Hang, ngày 20 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Hà Vương V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Vương V và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Hà Bảo C, sinh ngày 16/8/2012 và cháu Hà Phương T, sinh ngày 07/10/2015. Anh Hà Vương V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hà Phương T với mức 1.000.000 đồng/tháng (*Một triệu đồng*). Phương thức cấp dưỡng theo tháng vào ngày 30 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2022 đến khi cháu Thảo đủ 18 tuổi.

Anh Hà Vương V có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hà Vương V và chị Nguyễn Thị T xác định không có tài sản chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hà Vương V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng. Tổng số tiền án phí anh V phải nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005016 ngày 09/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Anh V đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Na Hang;
- UBND xã Thanh Tương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Triệu Ngọc Thức